THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45 /2013/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2013*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 6086
Ngày: 26/7

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ có liên quan, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 300

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45 /2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này áp dụng tại các cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính (hay cửa khẩu quốc gia hoặc cửa khẩu song phương) trên biên giới đất liền (sau đây gọi tắt là cửa khẩu).

2. Quy chế này quy định:

a) Việc thống nhất quản lý hoạt động của các lực lượng chức năng chuyên ngành tại cửa khẩu;

b) Việc quản lý các dịch vụ hỗ trợ thương mại tại cửa khẩu;

c) Việc phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới;

d) Hoạt động của Ban Quản lý cửa khẩu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chức năng quản lý hành chính, chuyên ngành tại khu vực cửa khẩu.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải và các hoạt động khác tại cửa khẩu.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý và điều hành hoạt động tại cửa khẩu.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động tại cửa khẩu

1. Đảm bảo các hoạt động tại cửa khẩu được thực hiện thống nhất, đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, có trật tự, có nề nếp, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua các cửa khẩu theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính.

2. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư và phát triển các dịch vụ hỗ trợ thương mại tại các khu vực cửa khẩu biên giới đất liền.

3. Phù hợp với hoạt động đối ngoại và hội nhập kinh tế của đất nước, xây dựng các cửa khẩu trở thành cầu nối giao lưu, hợp tác, hòa bình và phát triển.

4. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo an ninh, quốc phòng, ổn định và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới đất liền.

Chương II
QUY ĐỊNH THỐNG NHẤT QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI CỬA KHẨU

Điều 4. Các hoạt động tại cửa khẩu

1. Hoạt động quản lý chuyên ngành của các lực lượng chức năng, bao gồm Bộ đội biên phòng, Hải quan và các lực lượng chức năng khác tại cửa khẩu.

2. Hoạt động xuất nhập khẩu và xuất nhập cảnh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thương mại tại cửa khẩu, bao gồm các dịch vụ kho, bãi, giao nhận, vận chuyển, gia công, đóng gói, bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ thanh toán, thu đổi ngoại tệ; dịch vụ hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định.

4. Hoạt động phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới.

Điều 5. Phối hợp các hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu

1. Bộ đội biên phòng, Hải quan và các lực lượng chức năng khác tại cửa khẩu thực hiện hoạt động quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên của mình về hoạt động quản lý chuyên ngành.

2. Ban Quản lý cửa khẩu điều hành việc phối hợp thống nhất các hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đảm bảo sự đồng bộ, có trật tự, có nề nếp theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Điều 6. Quản lý các hoạt động xuất nhập khẩu và xuất nhập cảnh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động tại cửa khẩu liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải và các hoạt động khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Khi tham gia các hoạt động tại cửa khẩu liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải và các hoạt động khác, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải chấp hành Nội quy cửa khẩu và các quy định khác của Ban Quản lý cửa khẩu.

Điều 7. Quản lý hoạt động dịch vụ hỗ trợ thương mại tại cửa khẩu

1. Ban Quản lý cửa khẩu quản lý công tác xây dựng, sửa chữa nhà cửa, vật kiến trúc, các công trình công cộng phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc của quốc gia theo quy hoạch, kế hoạch, tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm thuận tiện cho việc kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng, đi lại, làm việc của tổ chức, cá nhân và sự phát triển thương mại biên giới trong phạm vi cửa khẩu.

2. Ban Quản lý cửa khẩu tổ chức cung cấp và khai thác thu phí các dịch vụ tại khu vực cửa khẩu phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

3. Ban Quản lý cửa khẩu tạo điều kiện việc thực hiện dự án sau cấp chứng nhận đầu tư vào các dịch vụ bãi kiểm hóa, bến bãi giao nhận vận tải, kho tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu và các dịch vụ logistics khác tại cửa khẩu.

Điều 8. Phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới

1. Ban Quản lý cửa khẩu phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi có cửa khẩu và Đồn Biên phòng cửa khẩu để giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động của cửa khẩu như đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh, đảm bảo mỹ quan, môi trường sinh thái khu vực cửa khẩu và các vấn đề phát sinh khác.

2. Ban Quản lý cửa khẩu phối hợp với cơ quan quản lý cửa khẩu và các lực lượng chức năng có liên quan của cửa khẩu nước có chung biên giới:

a) Tổ chức giao ban định kỳ hoặc đột xuất giữa Ban Quản lý cửa khẩu của Việt Nam và cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới;

b) Trao đổi để thống nhất công tác quản lý cửa khẩu và quản lý các thủ tục của hai bên;

c) Kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người và phương tiện giao thông vận tải qua biên giới hoặc khi xảy ra ách tắc tại cửa khẩu;

d) Đảm bảo cơ quan quản lý cửa khẩu và các lực lượng chức năng của cửa khẩu nước có chung biên giới tuân thủ các điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam và nước có chung biên giới tham gia ký kết hoặc gia nhập.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ BAN QUẢN LÝ CỬA KHẨU VÀ TRƯỞNG CỬA KHẨU

Điều 9. Thành lập Ban Quản lý cửa khẩu

1. Thành lập Ban Quản lý cửa khẩu tại mỗi cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính nơi chưa có Khu kinh tế cửa khẩu.

2. Đối với các cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính nằm trong Khu kinh tế cửa khẩu, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý cửa khẩu theo quy định tại Quy chế này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm Trưởng Ban Quản lý cửa khẩu và phê duyệt danh sách thành viên Ban Quản lý cửa khẩu.

Điều 10. Chức năng của Ban Quản lý cửa khẩu

1. Ban Quản lý cửa khẩu là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Quản lý cửa khẩu có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng; có trụ sở tại cửa khẩu; có kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển theo quy định.

3. Ban Quản lý cửa khẩu chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo Thương mại biên giới Trung ương và cấp tỉnh.

4. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý cửa khẩu với các Sở, ban, ngành trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi có cửa khẩu là mối quan hệ phối hợp.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý cửa khẩu

1. Thực hiện thống nhất quản lý các hoạt động tại cửa khẩu theo quy định tại Chương II Quy chế này.

2. Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nội quy cửa khẩu và tổ chức thực hiện Nội quy cửa khẩu sau khi được ban hành.

3. Tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp hoạt động của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua cửa khẩu.

4. Bố trí địa điểm kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu thống nhất, hợp lý, thông suốt, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức phối hợp và giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Thông báo cơ chế, chính sách và những chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có liên quan đến các lực lượng chức năng.

6. Đảm bảo thời gian làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo đúng quy định tại Nội quy cửa khẩu; phối hợp kiểm tra, kiểm soát trong cùng một thời gian đã được thống nhất giữa Ban Quản lý cửa khẩu với cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới.

7. Tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan về các giải pháp điều hành hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc kiến nghị với các ngành chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý các hoạt động và thực hiện các cơ chế, chính sách về thương mại tại khu vực cửa khẩu.

9. Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng và một năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động tại cửa khẩu cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Báo cáo tình hình chấp hành về hành chính và công tác phối hợp đối với công chức, viên chức thuộc các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đến các cơ quan có liên quan, kiến nghị khen thưởng hoặc xử lý đối với những cá nhân hay lực lượng chức năng vi phạm hành chính hoặc không chấp hành Nội quy cửa khẩu.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cửa khẩu

1. Ban Quản lý cửa khẩu có Trưởng Ban Quản lý cửa khẩu (gọi tắt là Trưởng cửa khẩu) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, 02 Phó Trưởng Ban Quản lý cửa khẩu (gọi tắt là Phó cửa khẩu) là người đứng đầu lực lượng Bộ đội Biên phòng và Hải quan tại cửa khẩu.

2. Trưởng cửa khẩu:

a) Tại các cửa khẩu nằm trong Khu kinh tế cửa khẩu, Trưởng cửa khẩu do Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu đảm nhiệm.

b) Tại các cửa khẩu nằm ngoài Khu kinh tế cửa khẩu, Trưởng cửa khẩu do một Phó Giám đốc Sở Công Thương hoặc một Phó Ban Quản lý các khu kinh tế đảm nhiệm.

c) Đối với những cửa khẩu có kim ngạch trao đổi hàng hóa một năm với giá trị tương đương từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm một công chức tương đương cấp Phó Giám đốc Sở chuyên trách làm Trưởng cửa khẩu.

3. Các thành viên khác của Ban Quản lý cửa khẩu khẩu gồm người đứng đầu các lực lượng chức năng tại cửa khẩu và công chức, viên chức thuộc Văn phòng Ban Quản lý cửa khẩu.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng cửa khẩu

1. Trưởng cửa khẩu là người đứng đầu, chịu trách nhiệm chính tại cửa khẩu và ra các quyết định về điều hành hoạt động và phối hợp hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu; chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trưởng cửa khẩu thay mặt Ban Quản lý cửa khẩu ký các văn bản với danh nghĩa Ban Quản lý cửa khẩu trong hoạt động điều hành cửa khẩu. Mối quan hệ giữa Trưởng cửa khẩu với Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phối hợp.

3. Trưởng cửa khẩu triệu tập, tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban định kỳ hoặc đột xuất giữa các lực lượng chức năng tại cửa khẩu; quyết định các vấn đề liên quan phát sinh khi có các ý kiến khác nhau trong Ban Quản lý cửa khẩu.

4. Trưởng cửa khẩu là người chịu trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động điều hành tại cửa khẩu.

5. Trưởng cửa khẩu là người đứng đầu cửa khẩu về công tác phối hợp với cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới; chủ trì các cuộc họp giao ban cặp cửa khẩu của Việt Nam với nước có chung biên giới theo định kỳ hoặc đột xuất.

6. Trưởng cửa khẩu có quyền yêu cầu các lực lượng chức năng tại cửa khẩu thông báo biện pháp và kết quả giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải và các hoạt động khác tại cửa khẩu.

7. Trưởng cửa khẩu có thể ủy quyền cho một Phó cửa khẩu điều hành tại cửa khẩu khi vắng mặt.

8. Trưởng cửa khẩu thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Văn phòng Ban quản lý cửa khẩu

1. Văn phòng Ban quản lý cửa khẩu là đơn vị giúp việc cho Trưởng cửa khẩu.

2. Biên chế chuyên trách và số lượng nhân viên hợp đồng của Văn phòng Ban quản lý cửa khẩu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 15. Nội quy cửa khẩu

1. Nội quy cửa khẩu do Ban Quản lý cửa khẩu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành.

2. Nội quy cửa khẩu phải được niêm yết công khai ở nơi dễ nhận biết tại cửa khẩu và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương nơi có cửa khẩu.

3. Nội quy cửa khẩu bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Thời gian làm việc;

b) Chế độ trực ngoài giờ của các lực lượng chức năng;

c) Địa điểm làm việc;

d) Trình tự làm việc và thủ tục hành chính;

đ) Tác phong, trang phục, phù hiệu và thái độ làm việc;

e) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ra, vào và hoạt động tại khu vực cửa khẩu.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí dành cho việc điều hành hoạt động tại cửa khẩu theo quy định tại Quy chế này được cấp từ Ngân sách Nhà nước thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí hoạt động bao gồm:

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên, trong đó có phụ cấp kiêm nhiệm;

b) Kinh phí hành chính: Chi điện, nước, vệ sinh môi trường, trợ cấp, bồi dưỡng theo chế độ và các khoản kinh phí hành chính khác theo quy định;

c) Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều hành hoạt động tại cửa khẩu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Kinh phí hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

2. Điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

3. Tổng hợp, kiến nghị các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này trong trường hợp cần thiết.

Điều 18. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các lực lượng chức năng của Bộ, ngành mình tại cửa khẩu thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải và phối hợp với các lực lượng chức năng khác trong kiểm tra, kiểm soát theo quy định của pháp luật hiện hành và tại Quy chế này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các lực lượng chức năng của Bộ, ngành mình tại cửa khẩu thực hiện việc quản lý chuyên ngành các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải; phối hợp với Ban chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Quy chế này cho cán bộ, công chức của Bộ, ngành mình làm nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước tại khu vực cửa khẩu.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm thực hiện quản lý, chỉ đạo và điều hành các hoạt động của Ban quản lý cửa khẩu tại cửa khẩu trên địa bàn.

2. Thống nhất với các Bộ, ngành có liên quan về quy hoạch khu vực cửa khẩu; phê duyệt kế hoạch xây dựng, sửa chữa nhà cửa, vật kiến trúc, các công trình công cộng theo quy hoạch.

3. Ban hành, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Nội quy cửa khẩu đối với các cửa khẩu trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để Trưởng cửa khẩu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Báo cáo Ban Chỉ đạo Thương mại biên giới Trung ương, các Bộ, ngành có liên quan tình hình điều hành hoạt động tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế này.

5. Kiến nghị các Bộ, ngành phụ trách lực lượng chức năng về khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến hoạt động điều hành hoạt động tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng